

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa
Năm báo cáo: 2022

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Năm tháng	Các sự kiện tiêu biểu
Tháng 2/1989	Tiền thân là Nhà máy Bia Thanh Hóa, là DNNN thành lập năm 1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
Tháng 3/1996	Chuyển thành Công ty Bia Thanh Hóa
Tháng 2/2001	Trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Việt Nam
Tháng 5/2003	Là thành viên thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Hà Nội (Habeco)
01/04/2004	Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa
01/07/2006	Tăng vốn điều lệ từ 57,52 tỷ lên 63,12 tỷ đồng.
05/2007	Tăng vốn điều lệ từ 63,12 tỷ lên 114,24 tỷ đồng.
19/11/2008	Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa chính thức niêm yết và giao dịch trên HNX với mã chứng khoán THB
22/11/2018	Đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn; Sản xuất bia các loại, nước uống có gas, rượu vang đóng chai và đóng hộp, đá cây.
- Kinh doanh và nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

- Kinh doanh, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu bia, nước giải khát.

- Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm; cho thuê kho, sân bãi.

3. Tình hình hoạt động:

toal

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ.V. T	KH 2022	TH 2022
I	Sản lượng tiêu thụ	1000 Lít	89.100,00	85.926,32
1	Bia thanh Hoá	1000 Lít	39.200,00	31.520,01
	- Bia hơi các loại, bia hơi liesnce	1000 Lít	15.320,00	13.515,01
	- Bia chai, bia lon các loại	1000 Lít	23.880,00	18.005,00
2	Bia Hà Nội gia công	1000 Lít	5.700,00	7.761,71
3	Sản phẩm Habeco tiêu thụ tại thị trường Miền Trung	1000 Lít	44.200,00	46.644,60
II	Doanh thu bán hàng và CCDV (thuần)	Tỷ đồng	1.559,69	1.610,40
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	307,23	295,66
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,93	13,77

4. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Chiến lược phát triển dài hạn

- Phát triển, mở rộng thị trường, tập trung nâng cao thị phần, tăng sản lượng tiêu thụ và sản xuất nhằm phát huy hết công suất của máy móc thiết bị, tiết kiệm chi phí để tạo ra nhiều lợi nhuận cho các nhà đầu tư đồng thời ổn định thu nhập cho người lao động.

- Với chiến lược: Nâng cao thương hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp hàng hóa chuyên nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã, ra đời và nâng cấp các dòng sản phẩm cao cấp hợp thị hiếu người tiêu dùng. Phần đầu năm 2023 có thể tiêu thụ từ 88.6 đến 100 triệu lít bia các loại. Trong đó bia chai, bia lon chiếm từ 70-90% sản lượng.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2022 (số hợp nhất)

toal

- Sản lượng tiêu thụ: 85,926 triệu lít (bao gồm cả lượng bia, nước lọc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung tiêu thụ tại thị trường Thanh Hóa và khu vực Miền Trung).

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.610,4 tỷ đồng

- Nộp ngân sách: 295,66 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 13,77 tỷ đồng
- Cổ tức: Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022: Năm 2022 đã chi trả cổ tức năm 2021 là 4% vào ngày 28/07/2022.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống silo chứa malt gạo và nồi hơi công suất 8T/h cho sản xuất.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (Thị trường dự tính, mục tiêu...)

* Các mục tiêu chủ yếu năm 2023:

- Tổng sản lượng sản xuất bia các loại: 41,4 triệu lít
- Tổng sản lượng tiêu thụ bia các loại: 88,6 triệu lít
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.674,79 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 313,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,87 tỷ đồng
- Cổ tức (dự kiến): Không chia

* **Công tác thị trường:** Với nhận thức thị trường là vấn đề sống còn của doanh nghiệp, nhất là phải chịu sự cạnh tranh gay gắt của các hãng bia lớn như hiện nay. Do đó Công ty chỉ đạo, giám sát và kiểm soát thị trường với những tiêu chí, mục tiêu sau:

- Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ bia Thanh Hóa và Bia Hà Nội tại khu vực Miền Trung đồng thời tìm hướng xuất khẩu sang các nước khác.
- Xây dựng và phát triển tốt hệ thống đại lý tiêu thụ sản phẩm tới tận chân hàng cấp II.
- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại trong tỉnh, trong nước.
- Duy trì, nâng cao cả về số lượng, chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ phục vụ.
- Nghiên cứu sản phẩm mới đưa ra thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, chú trọng phát triển dòng sản phẩm bia cao cấp.
- Mục tiêu hợp nhất kênh phân phối bia Hà Nội và bia Thanh Hóa tại thị trường Thanh Hóa và thị trường Miền Trung là để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của Tổng bia Habeco nói chung và của Bia Thanh Hóa nói riêng với các hãng bia khác tại thị trường Thanh Hóa cũng như thị trường khu vực Miền Trung.



III. Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát:

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 2800791192 ngày 24 tháng 3 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là THB.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

** Hoạt động chính của Công ty là:*

- Sản xuất công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn; Sản xuất bia các loại, nước uống có ga, rượu vang đóng chai và đóng hộp, đá cây.
- Sản xuất kinh doanh và nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
- Kinh doanh, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu bia, nước giải khát.
- Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm; cho thuê kho, sân bãi.

Trụ sở chính của Công ty: 152 Quang Trung - TP. Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 02373.852.503 – FAX: 02373.853.270

Website: www.biathanhhoa.com.vn

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập bản cáo Tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

Các thành viên HĐQT đến ngày 31/12/2022 như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Trường Thắng	Chủ tịch –
Ông Nguyễn Kiên Cường	Ủy viên
Ông Lê Nguyên Hùng	Ủy viên đến ngày 26/4/2022
Ông Đỗ Trường Giang	Ủy viên Từ ngày 26/4/2022
Ông Lê Anh Tuấn	Ủy viên
Ông Lương Xuân Dũng	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc đến ngày 31/12/2022 như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Kiên Cường	Giám đốc
Ông Lê Nguyên Hùng	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Trường Giang	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát đến ngày 31/12/2022 như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Hà	Trưởng ban
Ông Phạm Mạnh Toàn	Thành viên đến ngày 26/4/2022
Ông Trần Đức Giang	Thành viên từ ngày 26/4/2022
Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên

Kiểm toán viên: Công ty TNHH kiểm toán Nam Việt đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo Tài chính năm 2022 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 6 đến trang 37, và cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

1.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :

✓ *Trích khấu hao tài sản cố định:* Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải	04 – 12 năm
Dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	03-06 năm

✓ *Mức lương bình quân năm 2022 :* 10,3 triệu đồng/người/ tháng

✓ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn:* Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

✓ *Các khoản phải nộp theo luật định:* Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo luật thuế quy định.

✓ Trích lập các quỹ theo luật định: Hằng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

✓ Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng - Các khoản phải thu
ĐVT: đồng

toalk2

Chỉ tiêu	31/12/2022
Phải thu từ khách hàng	90.415.682.036
+ Phải thu khác ngắn hạn	90.405.682.036
+ Phải thu khác dài hạn	10.000.000
Trả trước cho người bán	19.742.213.501
Dự phòng phải thu khó đòi	(3.227.797.453)

Bảng - Các khoản phải trả
ĐVT: đồng

toalk2

Chỉ tiêu	31/12/2022
Phải trả người bán ngắn hạn	39.617.709.581
Phải trả người bán dài hạn	349.929.968
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	28.316.034.832
Phải trả người lao động	17.185.256.228
Người mua trả trước tiền	3.074.020.410
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.391.099.990
Chi phí phải trả	203.700.000
Các khoản phải trả phải nộp khác ngắn hạn	55.179.062.463
Các khoản phải trả phải nộp khác dài hạn	12.335.750.198

Bảng - Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

toalk2

Các chỉ tiêu tài chính	31/12/2022	31/12/2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán tổng quát = Tổng TS/ nợ phải trả	1.96	1.94
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/ Nợ ngắn hạn (%)	163	163
- Hệ số TT nhanh = TSLĐ - hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn (%)	125	133
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ / Tổng tài sản (%)	51	52
- Hệ số nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn (%)	49	48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/ TS LĐ bình quân)	6.74	5.83
- Vòng quay của tổng TS = DT thuần/ Tổng TS BQ	5.18	4.25

Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
- Hệ số lợi nhuận ròng = lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	0.006	0.004
- Tỷ suất lợi nhuận / tổng TS = LN sau thuế/ Tổng TS	0.032	0.018
- Tỷ suất LN/ vốn chủ sở hữu = LN sau thuế/ VCSH	0.065	0.038

to ats

- Khả năng thanh toán tổng quát năm 2022 tốt hơn cùng kì năm 2021. Nguyên nhân chính tốc độ tăng tổng tài sản (chủ yếu tăng do lợi nhuận năm 2022 cao hơn năm 2021: 4,38 tỷ đồng) nhanh hơn tốc độ tăng nợ phải trả (nợ phải trả năm 2022 tăng cao hơn năm 2021: 0,988 tỷ đồng).
- Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2022 tương đương năm 2021 nhưng khả năng thanh toán nhanh năm 2022 không tốt bằng năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do hàng tồn kho năm 2022 cao hơn nhiều hàng tồn kho năm 2021 (tăng 10,2 tỷ đồng).
- Cơ cấu vốn của công ty luôn luôn ở mức 60-40. Đây vẫn là mức dư nợ hợp lý, năm 2022 cơ cấu vốn tốt hơn năm 2021 vì vốn chủ sở hữu tăng lên do lợi nhuận tăng cao hơn.
- Năng lực hoạt động của công ty và khả năng sinh lợi trong năm 2022 tốt hơn so với cùng kì năm 2021, chủ yếu do doanh thu tăng 312 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cũng tăng 4,38 tỷ đồng.
- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm: 31/12/2022 của năm báo cáo:
 - = Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31-12-2022/ Số cổ phiếu đang lưu hành
 - = 153.750.916.613/11.424.570
 - = 13.458 đồng/ Cổ phiếu.
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không có thay đổi.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: Cổ phiếu phổ thông: 11.424.570 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Cổ phiếu phổ thông: 11.424.570 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không.
- Cổ tức: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 là 4,2% dự kiến chi trả 6%.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Về kỹ thuật và công nghệ: Trong những năm vừa qua, được sự chỉ đạo và trợ giúp của Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Hà Nội, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa vẫn tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị, công nghệ:

- Năm 2022, công ty đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống Silo chứa malt, gạo với công suất là 1.350m³ và đã mang lại những hiệu quả như sau:

- + Giảm được chi phí mua malt, gạo;
- + Giảm chi phí nhân công;
- + Tiết kiệm diện tích mặt bằng;
- + Hệ thống hoạt động tự động, đảm bảo chất lượng nguyên liệu, định lượng nguyên liệu chính xác, tăng độ chính xác trong kiểm soát quá trình, góp phần giảm giảm hao phí, chi phí sản xuất.

- Đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng nồi hơi than công suất 8T/h từ quý 1 năm 2022: Đến thời điểm hiện tại vẫn đang hoạt động ổn định và đáp ứng tốt cho sản xuất.

Về Quản lý: Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề hoàn toàn chủ động trong công tác quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị hiện đại mà không cần sự trợ giúp của chuyên gia nước ngoài. Công ty đã tinh gọn bộ máy quản lý bằng cách sáp nhập 2 phân xưởng nấu và men thành phân xưởng chế biến. Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa hoàn toàn sản xuất được tất cả các loại sản phẩm bia chất lượng cao hiện có mặt trên thị trường.

Về các biện pháp kiểm soát: Công ty đã triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (năm 2002), nay là tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Hệ thống phân tích mối nguy hại, các điểm kiểm soát giới hạn tới hạn HACCP (năm 2005) - Được chuyển đổi thành hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 năm 2007. Hệ thống quản lý môi trường ISO 14 000 (năm 2007). Hiện nay, công ty đã thực hiện tích hợp tài liệu của 03 hệ thống ISO 9001, ISO 22000 và ISO 14000, được gọi là Hệ thống Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm và môi trường. Trong năm 2019 , công ty đó triển khai và thực hiện hệ thống quản lý KPI - Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc.

IV. Báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính của công ty được đăng tải đầy đủ trên:

Website <http://www.biathanhhoa.com.vn>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		239.045.519.143	238.588.932.265
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	44.335.665.565	106.351.665.764
1. Tiền	111		29.335.665.565	52.851.665.764
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	53.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.006.600.000	3.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	15.006.600.000	3.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		124.979.924.706	84.400.271.257
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	90.405.682.036	65.823.142.932
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	19.742.213.501	9.050.714.205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HỖXĐ	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	18.059.826.622	12.754.211.573
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3	(3.227.797.453)	(3.227.797.453)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		54.658.316.297	44.436.995.244
1. Hàng tồn kho	141	V.7	54.658.316.297	44.436.995.244
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		65.012.575	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		65.012.575	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		74.357.961.140	69.445.352.743
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		56.023.631.825	47.127.252.729
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	52.271.100.825	43.346.055.061
- Nguyên giá	222		571.801.617.524	553.575.587.745
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(519.530.516.699)	(510.229.532.684)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	3.752.531.000	3.781.197.668
- Nguyên giá	228		7.481.659.922	7.481.659.922
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.729.128.922)	(3.700.462.254)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		524.472.418	1.098.300.429
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	524.472.418	1.098.300.429
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		17.799.856.897	21.209.799.585
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	17.793.546.372	20.917.098.222
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	6.310.525	292.701.363
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		313.403.480.283	308.034.285.008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		159.652.563.670	158.664.782.916
I. Nợ ngắn hạn	310		146.966.883.504	146.182.002.750
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	39.617.709.581	47.544.061.916
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.074.020.410	1.174.686.559
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	28.316.034.832	27.377.393.975
4. Phải trả người lao động	314		17.185.256.228	14.504.100.689
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	203.700.000	186.260.454
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	55.179.062.463	51.088.522.652
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18		
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.391.099.990	4.306.976.505
II. Nợ dài hạn	330		12.685.680.166	12.482.780.166
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13	349.929.968	349.929.968
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	12.335.750.198	12.132.850.198
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.750.916.613	149.369.502.092
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	153.360.916.613	148.979.502.092
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		114.245.700.000	114.245.700.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		114.245.700.000	114.245.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.078.650.000	4.078.650.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.425.742.547	19.425.742.547
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.610.824.066	11.229.409.545
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.624.453.804	5.624.453.804
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.986.370.262	5.604.955.741
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		390.000.000	390.000.000
1. Nguồn kinh phí	431		390.000.000	390.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		313.403.480.283	308.034.285.008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.629.585.306.986	1.308.753.516.644
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	19.184.629.048	10.291.757.486
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.610.400.677.938	1.298.461.759.158
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.453.558.372.644	1.127.474.344.387
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		156.842.305.294	170.987.414.771
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.205.121.111	1.853.499.304
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	35.068.493	9.945.205
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>35.068.493</i>	<i>9.945.205</i>
8. Phần lãi, lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	152.914.992.131	119.443.561.467
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	54.749.136.753	42.554.689.743
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(48.651.770.972)	10.832.717.660
12. Thu nhập khác	31	VI.7	65.675.943.480	1.316.885.020
13. Chi phí khác	32	VI.7	3.256.827.445	3.833.288.423
14. Lợi nhuận khác	40		62.419.116.035	(2.516.403.403)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.767.345.063	8.316.314.257
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.494.583.963	2.116.212.578
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		286.390.838	595.145.938
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.986.370.262	5.604.955.741
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	61		9.986.370.262	5.604.955.741
20. Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	762	400
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	762	400

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			13.767.345.063	8.316.314.257
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		14.966.899.113	20.276.239.335
- Các khoản dự phòng	03		-	(10.935.897)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.586.521.111)	(3.064.999.304)
- Chi phí lãi vay	06		35.068.493	9.945.205
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.182.791.558	25.526.563.596
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(40.564.940.863)	(5.873.156.182)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.221.321.053)	5.494.747.911
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.107.048.917	4.446.114.264
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.058.539.275	7.060.311.088
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(35.068.493)	(9.945.205)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.699.215.977)	(2.317.955.997)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.595.200.000)	(921.223.960)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(26.767.366.636)	33.405.455.515
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(23.645.254.454)	(1.926.394.066)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.381.400.000	1.211.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(26.606.600.000)	(3.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.000.000.000	3.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	328.918.858
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.190.408.525	1.672.264.801
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(30.680.045.929)	1.286.289.593
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn	31		-	-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
góp của chủ sở hữu				
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33		20.000.000.000	7.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		(20.000.000.000)	(7.000.000.000)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.568.587.634)	(3.117.682.470)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(4.568.587.634)</i>	<i>(3.117.682.470)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(62.016.000.199)	31.574.062.638
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		106.351.665.764	74.777.603.126
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		44.335.665.565	106.351.665.764

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt địa chỉ số 29 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. Báo cáo của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán là đưa ra các ý kiến về các báo cáo tài chính trên kết quả kiểm toán

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Cơ sở ý kiến:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán

được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa và Công ty con tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

VI. Các công ty có liên quan

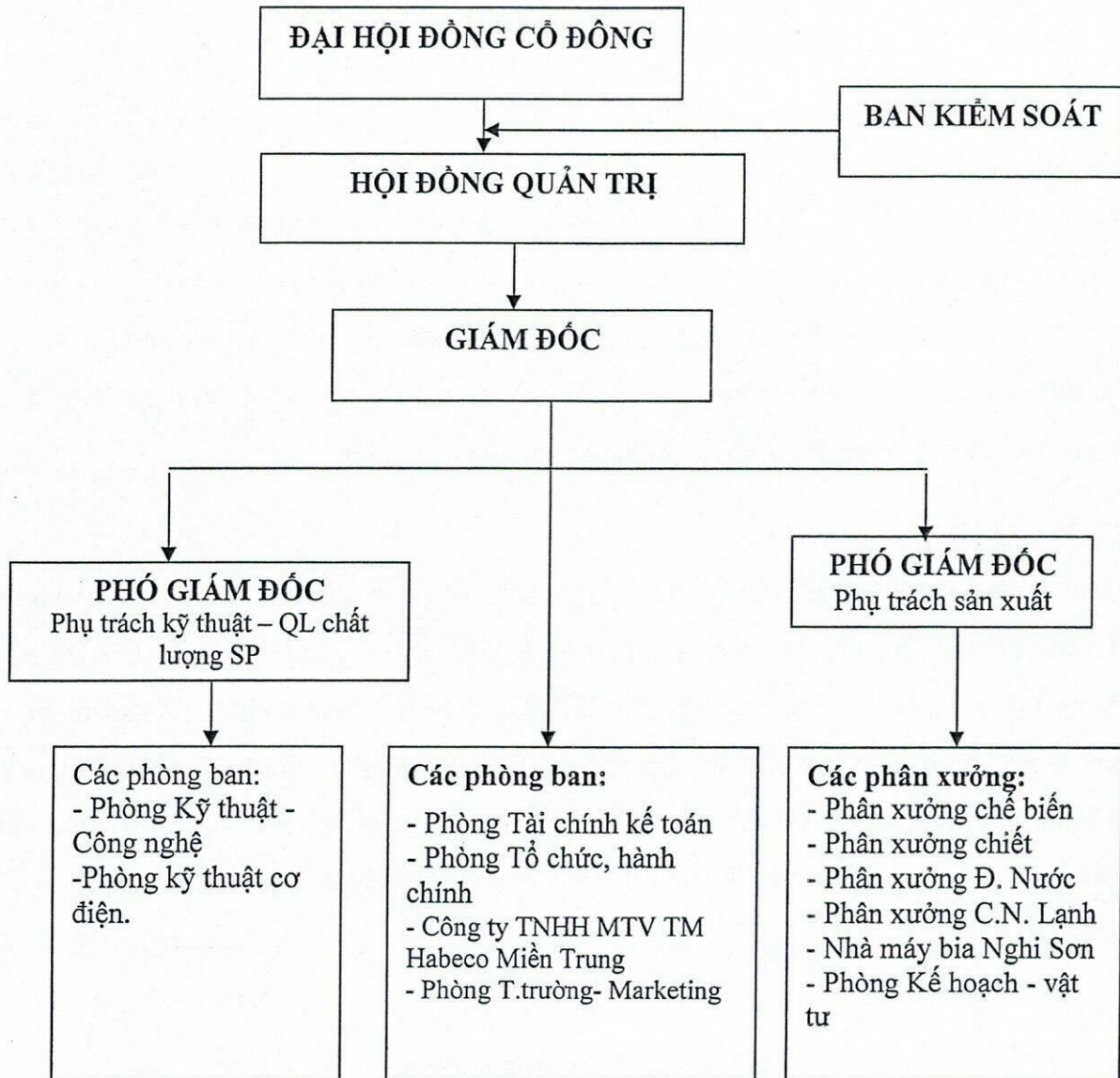
Bảng 1 - Danh sách công ty con

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ của công ty CP Bia Hà Nội-Thanh Hóa
1	Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	Số 152 Quang Trung - Thanh Hóa	15.000.000.000	15.000.000.000

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY (trang bên):

Sơ đồ cơ cấu tổ chức



* Phòng Kế hoạch, vật tư:

1. Chức năng

- Phòng Kế hoạch là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty. Giao dịch với khách hàng và điều tiết hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.

- Phòng Vật tư là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng cung cấp thông tin kinh tế, giá cả thị trường các chủng loại vật tư nguyên vật liệu cho các phòng ban liên quan. Mua sắm, cung cấp vật tư nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm, thi công các công trình. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc về mọi hoạt động của đơn vị.

2. Nhiệm vụ

- Soạn thảo và tham mưu cho Lãnh đạo Công ty ký kết các Hợp đồng kinh tế. Theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế đã ký, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Lập quyết toán các sản phẩm hoàn thành và thanh lý các hợp đồng kinh tế.

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Hướng dẫn các đơn vị thuộc Công ty xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn và tổng hợp kết quả sản xuất - kinh doanh toàn Công ty. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Xây dựng phương án và theo dõi tiến độ sản xuất, phân công và giao kế hoạch cho các đơn vị thành viên, các phân xưởng. Tổ chức tham gia nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, xây dựng mối quan hệ với khách hàng. Lập hồ sơ dự thầu, tổ chức đấu thầu và tham gia đấu thầu các công trình, dự án. Tiếp nhận hồ sơ (dự toán, khảo sát, thiết kế...) để xây dựng các hợp đồng kinh tế.

- Cùng các phòng nghiệp vụ Công ty và các đơn vị thành viên để xây dựng đồng bộ các kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiếp thị và liên kết kinh tế.

- Chuẩn bị các thủ tục cho Giám đốc Công ty giao kế hoạch và xét duyệt hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc. Giúp Giám đốc kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Dựa vào kế hoạch chuyên ngành và hướng phát triển của Công ty (về mục tiêu, quy mô, nhịp độ phát triển kinh doanh, bố trí cơ cấu hợp lý giữa các khâu sản xuất bảo đảm cho quá trình hoạt động thống nhất liên tục và đạt hiệu quả cao). Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch hợp tác, liên doanh đầu tư trong và ngoài nước.

- Quản lý, cân đối năng lực máy móc thiết bị, công cụ và thực hiện việc điều chuyển, thuê và cho thuê máy móc thiết bị một cách hợp lý để bảo đảm sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

- Cập nhật, phân tích và tổng hợp các số liệu để giúp Giám đốc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh được kịp thời.

- Thống kê báo cáo theo chế độ, viết lệnh sản xuất. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ thuộc phòng quản lý. Tuyệt đối giữ gìn bí mật thông tin kinh tế, bí mật sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Khai thác, cung ứng vật tư, nguyên nhiên vật liệu thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất kinh doanh theo lệnh của Giám đốc Công ty.
- Quản lý, bảo quản vật tư, nguyên nhiên vật liệu. Cấp phát vật tư, nguyên nhiên vật liệu theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư và cung cấp vật tư NVL phục vụ sản xuất cho các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng các chương trình sản xuất hàng năm và dài hạn của Công ty trên cơ sở năng lực, thiết bị và nguồn vật tư nguyên liệu.
- Cung cấp thông tin giá cả thị trường các loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho phòng phục vụ cho công tác hạch toán kế toán. Cùng các phòng liên quan xây dựng hồ sơ đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế. Báo cáo số lượng, chất lượng vật tư xuất nhập và tồn kho theo chế độ từng tuần, từng tháng. Thống kê chi phí vật tư cho từng sản phẩm.
- Thống kê ghi chép (thẻ kho, phiếu nhập xuất kho, biên bản bàn giao máy móc thiết bị, sổ theo dõi cung cấp vật tư...) theo quy định của Công ty và Nhà nước. Xây dựng định mức vật tư để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng vật tư, nguyên nhiên liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm thống kê và cung cấp số lượng vật tư đã xuất ra khi phương tiện hoàn thành đối chiếu với dự toán ban đầu để làm cơ sở quyết toán từng phương tiện.
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc trong việc cùng Phòng Tài chính - Kế toán chủ động khai thác nguồn vốn để đầu tư và phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Phòng Tổ chức, hành chính:**

1. Chức năng

- Phòng Tổ chức Hành chính là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công thi đua khen thưởng, quản lý hành chính, y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động.
- Tham mưu cho lãnh đạo công ty thực hiện công tác bảo vệ trật tự trị an, toàn tài sản Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt phương án bảo vệ Công ty bằng những biện pháp nghiệp vụ do cơ quan Công an hướng dẫn, đảm bảo tuyệt đối an toàn tài sản của Công ty và trật tự trị an trong khu vực.
- Tổng hợp tình hình kinh tế xã hội, dự thảo các văn bản đối nội, đối ngoại, thực hiện nghiệp vụ văn phòng.

- Thực hiện công tác an toàn Lao động và Vệ sinh công nghiệp.

2. Nhiệm vụ

2.1. Tổ chức và lao động tiền lương:

- Quản lý hồ sơ lý lịch cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Giải quyết thủ tục về chế độ tuyển dụng, thôi việc, bổ nhiệm, bãi miễn, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ hưu theo quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật.

- Tham mưu cho HĐQT Tổng Giám đốc công tác quy hoạch cán bộ, quyết định việc đề bạt, phân công cán bộ lãnh đạo và quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Tổ chức tuyển dụng lao động để bổ sung cho lực lượng lao động Công ty.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, thi tay nghề cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Thực hiện công tác báo cáo lao động tiền lương an toàn lao động lên cấp trên theo qui định.

- Quản lý lao động, tiền lương của cán bộ công nhân viên, cùng với Phòng Tài chính Kế toán xây dựng tổng quỹ tiền lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương, xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm, chi phí quản lý hành chính của Công ty và các đơn vị thành viên.

- Nghiên cứu việc tổ chức lao động, cùng các phòng nghiệp vụ xây dựng các định mức lao động, giá thành trên đơn vị sản phẩm cho các phân xưởng.

- Thực hiện công tác thanh tra lao động, tiền lương và thực hiện chế độ trong toàn Công ty, cùng Công đoàn Công ty tổ chức công tác thanh tra nhân dân ở các đơn vị thành viên.

2.2. Hành chính quản trị

- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và các tài liệu quan trọng theo đúng quy định.

- Trực tiếp quản lý Nhà làm việc, nhà khách, bếp ăn tập thể và trang thiết bị trang bị cho văn phòng. Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cho các phòng ban. Mua sắm văn phòng phẩm hàng tháng cho các đơn vị.

- Hàng năm cùng phòng Tài chính - Kế toán tổ chức kiểm kê về số lượng, chất lượng, chủng loại và tình hình sử dụng trang thiết bị văn phòng của các đơn vị.

- Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường.

- Chăm lo đời sống, phục vụ bữa ăn trưa, ăn ca cho cán bộ công nhân viên, cung cấp đủ nước uống cho công nhân tại hiện trường. Xây dựng và thực hiện công tác bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường ... trong toàn công ty.

- Chịu trách nhiệm về công tác y tế doanh nghiệp, tổ chức khám bệnh nghề nghiệp định kỳ và phòng chống dịch bệnh trong đơn vị.

2.3. Công tác Quân sự - Bảo vệ:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ công ty đảm bảo tuyệt đối không để xảy ra mất mát, thiệt hại về tài sản. Đôn đốc, hướng dẫn mọi người thực hiện nghiêm chỉnh những Nội quy - Quy định của Công ty đề ra. Phối hợp với các tổ chức quần chúng phổ biến cho toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Pháp luật Nhà nước.

- Dự thảo chương trình kế hoạch, xây dựng bổ sung sửa đổi những Nội quy - Quy định của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất của đơn vị. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời mọi hành vi phá hoại của bọn phản Cách mạng và các loại tội phạm khác, bảo vệ an toàn Công ty. Thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tham gia bảo vệ môi sinh, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống bão lụt của Công ty.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc đăng ký, quản lý vũ khí, trang thiết bị đạn dược. Sử dụng vũ khí quân dụng đúng nguyên tắc và quy định đề ra. Sẵn sàng hỗ trợ chính quyền địa phương trong công cuộc phòng ngừa đấu tranh trấn áp tội phạm, bảo vệ tài sản XHCN, tài sản công dân. Giám sát việc quản lý, bảo quản chất dễ cháy nổ, chất độc hại trong Công ty.

- Tổ chức hướng dẫn lực lượng PCCC, quản lý phương tiện dụng cụ chữa cháy, xây dựng phương án PCCC và trực tiếp chỉ huy chữa cháy khi có hỏa hoạn xảy ra. Tổ chức triển khai kế hoạch hợp đồng liên kết bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn giữa Công ty, chính quyền địa phương, đơn vị bạn nơi Công ty đặt trụ sở. Chủ động triển khai kế hoạch phòng chống bão lụt hàng năm...

2.4. Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:

- Ban an toàn Lao động có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo Công ty xây dựng Nội quy ATLĐ, đề ra những biện pháp cụ thể trong việc thực hiện công tác ATLĐ. Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, ngành nghề sản xuất, lực lượng lao động để lập và xây dựng kế hoạch mua sắm trang bị bảo hộ lao động, kế hoạch huấn luyện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho Công ty.

- Thường xuyên duy trì, kiểm tra, đôn đốc cán bộ công nhân viên thực hiện nghiêm Nội quy - Quy định về ATLĐ, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ do Công ty đề ra.

Tổ chức huấn luyện ATLĐ, cấp thẻ và cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân mới vào làm việc và cán bộ công nhân viên Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng thi đua khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện công tác An toàn lao động; Đồng thời lập biên bản những trường hợp vi phạm Nội quy an toàn lao động để Hội đồng khen thưởng Công ty có hình thức xử lý kỷ luật theo quy định.

*** Phòng Tài chính kế toán:**

1. Chức năng

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, tham mưu cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình tài sản của công ty.

2. Nhiệm vụ

2.1. Tổ chức hạch toán kinh tế Công ty:

- Tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong Công ty và các đơn vị thành viên. Soạn thảo các văn bản về qui chế quản lý, qui trình nghiệp vụ về tài chính kế toán và kiểm tra, kiểm toán.

- Ghi chép để phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống diễn biến các nguồn vốn cấp, vốn vay. Giải quyết các loại vốn, phục vụ cho việc huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hoá trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Đôn đốc thanh quyết toán với khách hàng.

- Theo dõi công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác. Thực hiện công tác thanh toán đối nội và thanh toán quốc tế. Kết hợp với Phòng Tổ chức Hành chính xây dựng tổng quỹ tiền lương và xét duyệt phân bổ quỹ tiền lương, xây dựng đơn giá tiền lương, kinh phí hành chính hàng năm của Công ty và các đơn vị trực thuộc, đồng thời tham gia xét duyệt tiền công, tiền lương cho cán bộ công nhân viên hàng tháng.

- Thực hiện quyết toán đúng tiến độ và phối hợp cùng với các phòng nghiệp vụ liên quan trong Công ty để hạch toán lỗ, lãi cho từng đơn vị trực thuộc, giúp cho HĐQT và Giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm kê hàng năm. Báo cáo tài chính hàng quý, năm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc trong việc chủ động khai thác nguồn vốn để đầu tư và phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lưu trữ, bảo quản, giữ gìn bí mật các chứng từ, số liệu tài chính kế toán theo qui định hiện hành và phân cấp quản lý của Công ty.

2.2. Giám đốc tài chính - kế toán đối với các đơn vị trực thuộc:

- Theo dõi và hướng dẫn các đơn vị trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch về các loại vốn: cố định, lưu động, xây dựng cơ bản...

- Theo dõi các đơn vị hạch toán kế toán, hướng dẫn lập báo cáo về các nguồn vốn cấp, vốn vay nhận được.

- Tham mưu cho HĐQT, Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Công ty.

- Kết hợp với các phòng ban chức năng giúp Giám đốc Công ty giao kế hoạch, xét duyệt hoàn thành kế hoạch và quyết toán tài chính của các đơn vị trực thuộc theo quy định.

- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán - thống kê cho cán bộ phụ trách Tài chính

- Kế toán của các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo các đơn vị thành viên của Công ty tổ chức công tác kế toán, duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị thành viên.

- Ghi chép và soạn thảo biên bản những cuộc họp có liên quan đến công việc do phòng thực hiện.

- Tham gia Ban kiểm kê tài sản, Hội đồng lương, Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng khen thưởng kỷ luật, ban xây dựng định mức tiền lương, Ban phòng chống bão lụt.

*** Phòng Kỹ thuật công nghệ:**

1. Chức năng

- Là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc về công tác kỹ thuật công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

- Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.

- Kết hợp với phòng Kế hoạch Vật tu theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra.

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.

2. Nhiệm vụ

- Thiết kế, triển khai thi công sản phẩm ở các khâu sản xuất. Tổ chức quản lý, kiểm tra công nghệ và chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu sản phẩm.

- Căn cứ hợp đồng kinh tế lập phương án kỹ thuật, khảo sát, lên danh mục, hạng mục cung cấp cho Phòng KH, Phòng tài chính để xây dựng giá thành sản phẩm. Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng.

- Tham gia vào việc kiểm tra xác định định mức lao động trong các công việc, các công đoạn sản xuất và xác nhận lệnh sản xuất. Trực tiếp làm các công việc về đăng ký, đăng kiểm chất lượng hàng hóa, sản phẩm thi công tại Công ty. Quản lý chỉ đạo về an toàn kỹ thuật trong sản xuất.

- Kiểm tra xác định khối lượng, chất lượng, kỹ mỹ thuật của sản phẩm để xuất xưởng làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng kinh tế. Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, đảm bảo bí mật công nghệ sản phẩm truyền thống.

- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (*mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm...*).

- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ gìn bí mật công nghệ.

- Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và định mức kỹ thuật áp dụng trong Công ty. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia Hội đồng khảo thí thi tay nghề nâng bậc lương công nhân kỹ thuật. Biên soạn tài liệu về công nghệ kỹ thuật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ công nhân viên.

- Theo dõi, đối chiếu các hạng mục trong quá trình sản xuất, mức tiêu hao vật tư nguyên liệu để làm cơ sở thanh lý hợp đồng kinh tế giữa Công ty với khách hàng.

- Trực tiếp báo cáo Giám đốc Công ty về chất lượng, số lượng, các chỉ số hao hụt vật tư, nguyên liệu khi mua vào, xuất ra phục vụ sản xuất. Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh.

- Xác nhận về thời gian hoàn thành chất lượng công việc của tất cả các lệnh sản xuất để làm cơ sở thanh toán tiền lương, tiền công cho công nhân.

- Soạn thảo, xây dựng quy trình công nghệ để thi công các sản phẩm.

*** Phòng Kỹ thuật cơ điện:**

1. Chức năng

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước công ty về lĩnh vực kỹ thuật cơ điện và toàn bộ hệ thống thiết bị trong công ty kể cả nhà máy bia nghi sơn.

2. Nhiệm vụ

- Lưu giữ toàn bộ hồ sơ lý lịch thiết bị trong công ty.
- Lập kế hoạch nâng cấp, kế hoạch đầu tư, mua sắm và thanh lý máy móc, thiết bị, máy vi tính trong toàn công ty.
- Lập kế hoạch bảo dưỡng bảo trì và sửa chữa thiết bị trong toàn công ty.
- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cơ – điện và tiết kiệm năng lượng.
- Theo dõi và trực tiếp tham gia sửa chữa, hướng dẫn sửa chữa, hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị trong toàn công ty.
- Nghiên cứu chế tạo, gia công thiết bị và cải tiến kỹ thuật trong chu trình vận hành máy móc thiết bị.
- Lập hồ sơ dự án, chào thầu mua sắm thiết bị, hệ thống dây chuyền sản xuất.

*** Phân xưởng chế biến:**

Là phân xưởng được sáp nhập từ phân xưởng nấu và phân xưởng men .

Thực hiện các công đoạn trong sản xuất: nấu, Lên men, lọc bia thành phẩm các loại theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, số lượng cho toàn bộ quá trình sản xuất của Công ty.

Thực hiện quy trình công nghệ sản xuất; kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu, vật tư, bán thành phẩm đầu vào và bán thành phẩm, thành phẩm đầu ra của phân xưởng.

*** Phân xưởng Chiết:**

Thực hiện công đoạn chiết bia gồm: Bia chai, bia lon, bia BOX, bia keg, bia Pet theo kế hoạch đảm bảo chất lượng và số lượng, mẫu mã của Công ty và của Tổng công ty Habeco.

*** Phân xưởng cơ điện - nước:**

1. Chức năng

- Phân xưởng Cơ điện là đơn vị thuộc bộ phận sản xuất của công ty, có chức năng quản lý, vận hành hệ thống lưới điện trong toàn công ty, phục vụ hoạt động sản xuất trong lĩnh vực cơ điện và trực tiếp thi công các phần việc theo hợp đồng kinh tế.

2. Nhiệm vụ

- Quản lý, vận hành hệ thống lưới điện, các thiết bị sử dụng điện năng phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt và bảo vệ trong toàn Công ty.
- Gia công cơ khí, thực hiện các phần việc của hợp đồng kinh tế được ký kết giữa công ty và khách hàng. Tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và trang thiết bị.
- Trực tiếp quản lý thiết bị máy móc thuộc Phân xưởng như: trạm biến áp, máy tiện, bào, khoan..., gián tiếp quản lý máy móc trang thiết bị điện trong toàn Công ty.
- Phối kết hợp với các đơn vị trong toàn Công ty để xử lý và khắc phục hậu quả khi có tai nạn hoặc hoả hoạn xảy ra, đồng thời trực tiếp tham gia vào quá trình điều tra tai nạn cùng với các cơ quan chức năng.
- Theo dõi thống kê lao động, tiền lương. Tổng hợp lao động, tiền lương hàng tháng, quý, năm làm cơ sở để điều tiết lao động, xây dựng định mức tiền công, tiền lương và giải quyết các chế độ cho người lao động.

*** Phân xưởng Cơ nhiệt lạnh**

1. Chức năng

- Phân xưởng Cơ khí là đơn vị thuộc bộ phận sản xuất của công ty, có nhiệm vụ gia công các hệ, cụm chi tiết tàu thủy bằng máy công cụ.

2. Nhiệm vụ

- Tổ chức sản xuất đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và trang thiết bị.
- Phối kết hợp với các đơn vị trong toàn Công ty để xử lý và khắc phục hậu quả khi có tai nạn hoặc hoả hoạn xảy ra, đồng thời trực tiếp tham gia vào quá trình điều tra tai nạn cùng với các cơ quan chức năng.

Đảm bảo cung cấp đầy đủ về số lượng và chất lượng hơi, CO₂, khí nén đáp ứng nhu cầu của quá trình sản xuất.

*** Phòng Marketing**

1. Chức năng:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Thị trường-marketing phù hợp, nhằm bảo vệ thương hiệu và khai thác thương hiệu Bia THANH HOA trên địa bàn trong tỉnh và ngoài tỉnh.
- Tạo hình ảnh, phát triển thương hiệu.
- Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường.
- Thực hiện các chương trình marketing do Ban Giám đốc duyệt.
- Tham mưu cho Giám đốc công ty về các chiến lược marketing, sản phẩm, khách hàng.

- Kiểm tra giám sát công việc của nhân viên thuộc bộ phận mình, quyết định khen thưởng, kỷ luật nhân viên thuộc bộ phận.

2. Nhiệm vụ:

- Căn cứ vào tình hình thực tế trên Thị trường để xây dựng kế hoạch tổng thể cho thương hiệu BIA THANH HOA, chỉ đạo việc thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại và chăm sóc khách hàng của Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco Miền Trung.
- Bảo vệ uy tín và phát triển thương hiệu Bia THANH HOA.
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng hệ thống thông tin thị trường, hoạch định chiến lược phát triển thị trường.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng có liên quan trong Công ty để đưa ra kiểu dáng, nhãn mác, bao bì sản phẩm mang thương hiệu Bia THANH HOA và nghiên cứu đưa ra sản phẩm mới đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng.
- Quản trị thương hiệu Bia THANH HOA, quản lý các hoạt động liên quan đến nhãn hiệu đảm bảo tính thống nhất về màu sắc, nhãn mác, LOGO... Tổ chức quảng bá thương hiệu Bia THANH HOA qua kênh truyền thông, quan hệ công chúng nhằm hỗ trợ hoạt động phát triển kênh phân phối, tăng thị phần, doanh số bán hàng.
- Xem xét tài trợ các chương trình, sự kiện trong tỉnh, tham gia hội trợ thương mại trong tỉnh.
- Tập trung nghiên cứu thị trường, nắm bắt xu hướng tiêu dùng, chiến lược kinh doanh của các đối thủ cạnh tranh để xây dựng hệ thống thông tin phong phú, đa dạng làm cơ sở dự báo tiềm năng phát triển thị trường sát với tình hình thực tế.
- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Thanh Hóa hoàn thiện kênh phân phối sản phẩm hiện có. Đồng thời hỗ trợ thiết kế kênh phân phối mới hiệu quả, đảm bảo kiểm soát tốt kênh phân phối nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Bia Thanh Hóa.
- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế, thực hiện các giao dịch với khách hàng trong phạm vi được ủy quyền.
- Đăng ký các chương trình quan đến chất lượng sản phẩm (Hàng Việt Nam chất lượng cao, Iso...)

*** Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco Miền Trung**

1. Chức năng:

a) Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty;

b) Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Thanh Hóa giao;

c) Xây dựng hệ thống phân phối, phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa và Tổng công ty giao; thực hiện chính sách bán hàng, chính sách thị trường phục vụ chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Hà Nội - Bia Thanh Hóa và Tổng Công ty.

2. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, định mức kinh tế và kế hoạch kinh doanh, tài chính, thị trường, đầu tư, lao động và đơn giá tiền lương hàng năm.

b) Tổ chức kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

c) Chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học, hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

d) Chủ động tìm kiếm, phát triển, mở rộng thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

e) Thành lập các Chi nhánh, văn phòng đại diện để phục vụ phát triển thị trường, tiêu thụ hàng hóa sau khi đã được sự chấp thuận của HĐQT Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Thanh Hóa và phải phù hợp với các quy định của Pháp luật.

f) Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, công tác kế toán, thống kê, chế độ kiểm toán, báo cáo tài chính và các chế độ quản lý tài chính khác theo quy định của Pháp luật; chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo tài chính Công ty.

g) Xây dựng, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng phù hợp với yêu cầu kinh doanh, hiệu quả công việc và theo quy định của Pháp luật và kế hoạch lao động, đơn giá tiền lương hàng năm đã được Chủ sở hữu phê duyệt.

h) Xây dựng phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác.

i) Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

j) Kê khai, định kỳ báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về Công ty và tình hình tài chính của Công ty với chủ sở hữu và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; Khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ, phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.



k) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

l) Tôn trọng việc thành lập và hoạt động của tổ chức chính trị, tổ chức Công đoàn, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

m) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa gồm có:

Đại hội đồng Cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất. Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu và người được cổ đông ủy quyền đều được tham dự ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Hội đồng Quản trị: Do đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ ĐHCĐ. Số thành viên của HĐQT là 05 người, mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.

Hiện nay, Công ty có 5 thành viên HĐQT. Cơ cấu HĐQT đến ngày báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Trường Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Kiên Cường	Ủy viên
Ông Lê Nguyên Hùng	Ủy viên đến ngày 26/04/2022
Ông Đỗ Trường Giang	Ủy viên từ ngày 26/04/2022
Ông Lương Xuân Dũng	Ủy viên
Ông : Lê Anh Tuấn	Ủy viên

Ban Kiểm soát : Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh và điều hành của Công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa có 03 thành viên do ĐHCĐ bầu và bãi miễn theo đa số bằng phiếu bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Duy Hà	Trưởng Ban kiểm soát
Ông : Phạm Mạnh Toàn	Thành viên Ban kiểm soát đến ngày 26/4/2022
Ông : Trần Đức Giang	Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 26/4/2022
Ông : Nguyễn Minh Thế	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Giám đốc: Công ty hiện nay có một Giám đốc, hai Phó giám đốc điều hành. Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo nghị quyết được thông qua hợp thức.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Kiên Cường	Giám đốc
Ông Lê Nguyên Hùng	Phó Giám đốc sản xuất
Ông Đỗ Trường Giang	Phó Giám đốc Kỹ thuật, công nghệ

❖ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Ông: Bùi Trường Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/03/1967
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế vật tư
Quá trình công tác	<p>+ Từ T12/1989->T5/2004: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, TP Tổ chức Công ty Rượu_NGK Thăng Long.</p> <p>+ Từ T6/2004-> T3/2007: Chuyên viên, Vụ Công nghiệp tiêu dùng và thực phẩm (Sau là Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công nghiệp.</p> <p>+ Từ T4/2007->T7/2017: Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công thương.</p> <p>+ Từ T8/2017->T01/2018: Phó Cục trưởng, Cục Công nghiệp, Bộ Công thương.</p> <p>+ Từ T2/2018-> T4/2018: Phó Tổng Giám đốc TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội.</p> <p>+ Từ T5/2018-> nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bia rượu NGK Hà Nội, kiêm Chủ tịch HĐQT công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (Từ 16/05/2018</p>
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty; Chủ tịch HĐQT công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (từ 16/05/2018)

**2. Ông: Nguyễn Kiên Cường - Thành viên Hội đồng quản trị
- Giám đốc công ty**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02 – 06 - 1967
Nơi sinh	Quảng Khuê, Quảng Xương, Thanh Hoá
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Khuê, Quảng Xương, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	169 Nguyễn Văn Trỗi – Phường Ngọc Trạo – TP Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế hoá
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 01/ 10 /1991 đến 15/7/ 2002 là cán bộ kỹ thuật Công ty. - Từ 15/7/2002 đến 25/04/ 2008: Làm quản đốc Phân xưởng men - Từ 01/05/2008 đến 31/10/2011 làm trưởng phòng kỹ thuật. - Từ 01/11/2011 đến 31/08/2014 là phó giám đốc Công ty. - Từ 01/09/2014 đến 16/03/2016: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa - Từ 16/3/2016 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thành viên HĐQT.

**3. Ông: Lê Nguyên Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị
- Phó Giám đốc Công ty**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/07/1962
Nơi sinh	Xã Đông Hương - TP Thanh Hóa
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Xã Đông Hương -TP Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	12/7/Bến Ngự, Trường Thi, TP Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách Khoa
Quá trình công tác	+ T11/1992 - 6/1996: là kỹ sư Công ty Bia Thanh Hóa. + T7/1996 - 12/2007: là Quản đốc Phân xưởng Chiết Công ty CP bia Thanh Hóa. + T1/2008 đến T2/2017: Là Phó Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa + T3/2017 đến 26/4/2022: Là Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa + Từ 26/4/2022 đến nay : là phó giám đốc công ty CP bia Hà nội – Thanh Hóa
Chức vụ công tác hiện nay	P. Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội -Thanh Hóa

4 .Ông: Lương Dũng - Thành viên HĐQT

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/12/1952
Nơi sinh	Xã Hoàng Thành, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoàng Thành, huyện Hoằng Hoá, Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	+ Từ 7/1970 đến 7/1976: Học Đại học Hoá Công nghệ thực phẩm tại Liên Xô. + Từ 8/1976 đến 02/1989: Giám đốc Xí nghiệp Mỳ Mật Sơn- Thanh Hoá + Từ 03/1984 đến 3/1997: Phó giám đốc Công ty Bia Thanh Hoá + Từ 4/1997 đến 03/2013: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá. + Từ 4/2013 đến nay: Nghỉ hưu theo chế độ
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa

5. Ông: Lê Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/01/1972
Nơi sinh	Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hoá
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	SN 25B Đặng Tất, Phường Đông Sơn, TP Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 4/1996-> 3/2011: Công nhân lên men, Công ty CP Bia Thanh Hóa - 4/2011-> 2/2013: Kinh tế viên, Công ty CP Bia Thanh Hóa - 3/2013-> 11/2016: Kinh tế viên, Trưởng phòng, Công ty CP TM bia Hà Nội - Thanh Hóa. - 12/2016 -> 10/2017: Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV TM Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - 11/2017 đến 12/2019: Giám đốc, Công ty TNHH MTV TM Bia Hà Nội - Thanh Hóa - Từ 01/2020 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền trung
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền trung. Thành viên HĐQT

**Ông: Đỗ Trường Giang: - Thành viên hội đồng quản trị
- Phó giám đốc Công ty**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/05/1970
Nơi sinh	Xuân Hòa – Thọ Xuân – Thanh Hóa
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Xuân – Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú	18 - Đình Chương Dương – P. Ba Đình – TP Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ
Quá trình công tác	+ T8/1993 -> 9/1995 nhân viên kỹ thuật của trung tâm giới thiệu sản phẩm – Công ty đường Lam sơn + T10/1995 -> T10/1998 Quản đốc PX bánh kẹo – XN bánh kẹo Đình Hương – Công ty Đường Lam sơn +T11/1998 ->12/1999 Quản đốc PX bánh kẹo – Nhà máy bánh kẹo đình hương Thanh hóa +T1/2000 -> T5/2004 Quản đốc PX bánh kẹo – Công ty CP Mía Đường Lam sơn +T6/2004 -> T12/2007 Kỹ sư –PX men - Công ty CP bia Thanh Hóa +T1/2008-> T4/2008 Phó quản đốc PX men – Công ty CP Bia Thanh Hóa. + T5/202008 ->T11/2016 Quản đốc PX Men – Công ty CP Bia Thanh Hóa + T12/2016 - > 26/4/2022 – Phó giám đốc Công ty CP Bia Hn - Thanh Hóa. + Từ 26/4/2022 -> nay : Phó giám đốc công ty kiêm thành viên hội đồng quản trị công ty
Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội -Thanh Hóa kiêm thành viên hội đồng quản trị công ty.

Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Nguyễn Duy Hà: Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/01/1966
Nơi sinh	Phường Đông Vệ thành phố Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Đông Vệ thành phố Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	07 Lý Tự Trọng, Phường Ba Đình, Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373.210.416
Trình độ văn hoá	12/12

Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
Quá trình công tác	+ Từ 1989 đến 1992: Công tác tại Công ty Dịch vụ kỹ thuật Bưu điện Thanh Hoá + Từ 1992 đến nay: Công tác tại Công ty Bia Hà Nội - Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá

2. Ông: Nguyễn Minh Thế: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/10/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 2 - Vọng Đức - P. Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội.
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế Xây dựng - Cử nhân kế toán.
Quá trình công tác	Từ T4/1997 - T7/1998 Kỹ sư xây dựng, Công ty TNHH QT Liên doanh Vinaconex- Taisel. Từ T9/1998- T7/2006: Kế toán , phòng tài vụ Công ty Bia Hà nội, sau là phòng tài chính kế toán, Tổng công ty Bia Rượu NGK Hà Nội. Từ T8/2006- T6/2008: Kế toán, Ban dự án Bia Vĩnh Phúc , Tổng công ty Bia rượu NGK Hà Nội. Từ T7/2008-T8/2009: Chuyên viên đầu tư, ban dự án Bia Vĩnh Phúc, TCT CP Bia Rượu NGK Hà Nội. Từ T9/2009-T5/2019: Trưởng phòng Kế toán thống kê, Nhà Máy Bia Hà Nội - Mê Linh . Từ T6/2019 đến nay : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán , TCT CP Bia Rượu NGK Hà Nội.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty Cp Bia Rượu NGK Hà nội. Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa từ ngày 12/6/2020

3. Ông Phạm Mạnh Toàn: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/05/1991
Nơi sinh	Xã Bạch Đằng – Huyện Tiên Lãng – TP Hải Phòng
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Bạch Đằng – Huyện Tiên Lãng – TP Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Phòng 04- Tầng 10- Tòa CT4- Khu nhà ở cán bộ chiến sĩ Bộ Công An – Ngõ 43 – Cổ Nhuế – Quận Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội.
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kiểm toán - Thạc sĩ kế toán
Quá trình công tác	Từ 15/7/2013-20/4/2018: làm kiểm toán viên, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C Từ 03/05/2018 – 24/4/2019: Chuyên viên tài chính, Văn phòng hội đồng quản trị HABECO Từ 25/4/2019 đến 26/4/2022: Chuyên viên tài chính, Văn phòng hội đồng quản trị HABECO; Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa. Từ 26/4/2022 đến nay: Chuyên viên tài chính, văn phòng hội đồng quản trị HABECO.
Chức vụ công tác hiện nay	Chuyên viên tài chính, Văn phòng hội đồng quản trị HABECO;

4. Ông Trần Đức Giang: Thành viên ban kiểm soát công ty

Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/10/1987
Nơi sinh	Trường Yên – Hoa Lư – Ninh Bình
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trường Yên – Hoa Lư – Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Phòng 516-chung cư G3CD – Phố Vũ Phạm Hàm – Phường Yên Hòa – Quận cầu giấy -TP Hà Nội.

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	+Từ T4/2010 - T10/2011: làm trợ lý kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. +Từ T10/2016 - T10/2019: Chuyên viên Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. +Từ T7/2019 đến 26/4/2022: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO; +Từ 26/4/2022 đến nay: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO, kiểm soát viên công ty CP bia Hà nội – Thanh Hóa.
Chức vụ công tác hiện nay	Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO, kiểm soát viên công ty CP bia Hà Nội – Thanh Hóa .

Thành viên Ban giám đốc

1. Ông Nguyễn Kiên Cường – Giám đốc
2. Ông Lê Nguyên Hùng – Phó Giám đốc
3. Ông Đỗ Trường Giang – Phó Giám đốc

3. Chính sách tiền lương và các chính sách khác:

*** Chế độ làm việc**

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia thành 3 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những đãi ngộ thỏa đáng.

- **Nghỉ phép, nghỉ tết, nghỉ lễ:** Người lao động được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Người lao động có thời gian làm việc tại công ty từ 12 tháng trở lên, được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 5 năm làm việc người lao động được cộng thêm một ngày nghỉ phép.

- **Nghỉ ốm, thai sản:** Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ Bảo hiểm xã hội và được hưởng mức trợ cấp ốm đau theo qui định của Nhà nước. Người lao động nghỉ thai sản được hưởng theo chế độ quy định của Bảo hiểm xã hội.

- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

*** Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- **Tuyển dụng:** Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng rõ ràng, tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và lao động phổ thông trên địa bàn. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy từ vị trí cụ thể mà Công ty đề ra tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: Có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

- **Chính sách thu hút nhân tài:** Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với công hiến chất xám, đặc biệt là đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Điều này, một mặt để giữ chân người lao động lâu dài, vừa thu hút được lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

- **Đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Hệ thống an toàn thực phẩm HACCP, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo tập trung, thi nâng bậc hàng năm, đào tạo kèm cặp, gửi đào tạo bên ngoài. Công ty sẽ hỗ trợ từ 50 – 100% kinh phí cho các trường hợp lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng liên quan ... phù hợp với nghề nghiệp và được Công ty phê duyệt. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện ... Kết quả mỗi khóa đào tạo phải được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

*** Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Qui chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ

các chế độ theo Quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ trên thành tích của từng cá nhân và tập thể trong việc thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến cải tiến công việc ... Ngoài ra Công ty còn có chế độ thưởng lương vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.

- **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN được công ty trích nộp đúng theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

✓ Cơ cấu và hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên

HĐQT có 5 thành viên hoạt động, kiêm nhiệm, thay mặt các cổ đông điều hành các hoạt động quản lý và điều hành SXKD tại công ty. Trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện quyền và trách nhiệm được quy định trong điều lệ công ty. Trong năm tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy định.

Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Công ty không tổ chức thành lập ra các tiểu ban mà chỉ hoạt động kiêm nhiệm theo từng phần hành công việc cụ thể

- Cơ cấu và hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Ban kiểm soát có 3 thành viên hoạt động, kiêm nhiệm, thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động quản lý và điều hành SXKD tại công ty. Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và trách nhiệm được quy định trong điều lệ công ty. Trong năm, tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, kiểm soát báo cáo tài chính và tham khảo ý kiến trong tất cả các cuộc họp của HĐQT.

Trong quá trình làm việc ban kiểm soát thể hiện được tính độc lập trong kiểm tra giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, của ban giám đốc điều hành, tham gia ý kiến phản biện cùng tập thể HĐQT, giám đốc, các phó giám đốc và đã đạt được mục tiêu chất lượng, hiệu quả, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư và quyền lợi cho người lao động.

✓ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Quản lý chặt chẽ các khoản chi, thực hành tiết kiệm, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng suất lao động.

✓ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

+ Các thành viên HĐQT thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng

+ Trưởng ban kiểm soát là: 4.000.000 đ/người/tháng

+ Thư ký HĐQT: 3.000.000 đ/người/tháng

+ Thành viên ban kiểm soát: 3.000.000 đ/người/tháng

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

+ Hội đồng quản trị: 5 thành viên

+ Ban kiểm soát: 3 thành viên

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn đến ngày 28/07/2022

- Tổng công ty Bia rượu NGK Hà nội nắm giữ 6.283.510 cổ phần chiếm 55%

- Cổ đông khác: 45%, Trong đó Cổ đông lớn:

+ Cá nhân: Ông Lương Xuân Dũng (Đường Dương Đình Nghệ, Phú Sơn, Thanh Hóa) nắm giữ 701.460 CP chiếm 6.14%

+ Cá nhân: Ông Lê Anh Tuấn (Hoàng Quý – Hoàng Hóa – Thanh Hóa) nắm giữ 790.000 CP chiếm 6,9%.

+Cá nhân: Ông Nguyễn Sơn Thùy (Xã Vĩnh Minh – Huyện Vĩnh Lộc – Tỉnh Thanh Hóa) nắm giữ : 396.100 CP chiếm 3,47%.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài đến ngày 28/07/2022

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Địa chỉ liên hệ	Quốc tịch	Cộng
I	Tổ chức				306.200
1	AIZAWA SECURITIES CO.LTD	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	221.600
2	SBI SECURITIES	CA4878	6-1 ROPPONGI 1-CHOME,	Japan	

	CO.LTD.		MINATO-KU, TOKYO, JAPAN		78.000
3	MAYBANK KIM ENG SECURITIES (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED	IS7436	999/9 The Offices of Central World 20-21, 24 Fl, Rama 1 Road, Pathumwan, Bangkok Thailand	Thailand	1.800
4	KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	IA6056	88, Uisadang-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea	Republic of Korea	100
5	IWAICOSMO SECURITIES CO., LTD	CS7044	1-8-12 Imabashi, CHuo-ku, Osaka-city, Osaka-fu, Japan	Japan	3.800
6	MIRAE ASSET DEAWOO CO, LTD	CA2146	26,EULJI-RO 5GIL, JUNG -GU SEOUL , KOREA	Republic of Korea	200
7	SHINHAN Investment CORP	CS7490	23-2- YOIDO- DONG , Yeongdeungpogu, Seoul,150-712 Korea	Republic of Korea	700
II	Cá nhân				401.710
1	ANTHONY WILLIAM FOWLER	CA3202	AA511 Cảnh Viên 3, Phú Mỹ Hưng, Q7, HCM	United Kingdom	7.000
2	Chen Juen Yi	IA1558	1 F-4, No.227, GrongYuan Rd, Linkou Shian, Taipei County, Taiwan	Taiwan	314.000
3	KUROGI SHUICHIRO	IA5009	303-36, Kamikuzawa Midori-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa, 252-0136, Japan	Japan	40.000
4	HU, CHUNG - HSIN	IS7873	8F., NO.10, LANE 21, SEC.16, SINHAI RD., TAIPEI CITY 116, TA	Taiwan	2.500
5	ITO TOSHIHARU	IS7129	Cosmo-heights 102 2- 22-11 Asagayaminami	Japan	2300
6	CHOI KEUN	IB8634	401HO,21, SEOGOK4-GIL, WANSAN-GU, JEONJU-SI, JEOLLABUK- DO- KOREA	Republic of Korea	200
7	Matsuda Manabu	IA6606	22-31-205 Koshien-Nanabancho, Nishinomiya-city, Hyogo 663-8177, Japan	Japan	11,400
8	Kors Wiebe Van Der Werf	CA1550	Rolderdiephof 120, 3521 DB Utrecht, Netherlands	Netherlands	10,800
9	KOJIMA DAI	CA2539	11-14 Higashitakaragi-machi, Utunomiya-shi, Tochigi 320-0062, Japan	Japan	7,600
10	KOJIMA HIROMI	IA4786	11-14 Higashi Takaragi-cho Utsunomiya-shi Tochigi Japan	Japan	300
11	MIURA NAOYA	IC3534	306, 2-9-6 Higashi-Matsudo, Matsudo-shi, Chiba-Ken, 270-2225, Japan	Japan	100
12	NAKAMURA AKIRA	IS4926	YOKOHAMA-SHI ASAHI-KU WAKABADAI 2-21-1104	Japan	300
13	NUMOTO MICHITAKA	IA0247	14-15-101 Nishikasumicho Minami-ku Hiroshima 112	Japan	700

14	OKADA TADAO	IS5478	1477-1 Shimoinayoshi, Kasumigaurashi, Ibarakiken, Japan 315-0052	Japan	10
15	Sato Hiroaki	CS2372	7-8-1-2001 Hicarigaoka, Nerimaku, okyou, Japan	Japan	800
16	TAKAHIKO OKAMOTO	IS3160	1-6-28-A102 Tshikubonishi Tsuzukiku yokohamashi Kanagawaken 224-0015 Japan	Japan	100
17	Tanioka Hiroyasu	IS5062	1-3-3 Nisshin-cho, Tomakomai-shi, Hokkaido, Japan	Japan	1.100
18	Thomas Briem	IA3208	Swiss Post Box 58685 Industriestrasse 31,6923 Lauterbach Austria	Germany	1.000
19	Yoshida Kanji	CS7490	2 Chome 9-12 Machiya, Fukuishi, Fukui-ken 910-0002	Japan	900
20	YAGI AKIKO	IS7555	2-9-11 Matuzaki-tyo, Abenoku Osaka City, Japan	Japan	200
21	Yamazaki Atsushi	IS0469	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba- ken, Japan	Japan	200
22	KAINUMA YOSHITO	IC8403	260 BÀ TRIỆU, LÊ ĐẠI HÀNH, HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI	Japan	100
23	FARRELLY PATRICK THOMAS	IC3197	18811 HILLTOP IN TOMBALL TEXASUSA 77377	UNITED KINGDOM	100

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kiên Cường

